

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HUỆ  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 02- 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Tư.

Ông Nguyễn Thành Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm: 1984, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 6, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị L1; có vợ là Nguyễn Thị L2, sinh năm 1983 và 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không; Về Nhân thân: Ngày 31/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Ngày 18/7/2018, bị Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2021 đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Tấn L, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1998, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, thị xã H, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Phạm Thạch T1; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 40 ngày 06/9/2021. (Có mặt)

3. Nguyễn Văn K, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1996, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 6, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phìa Sà R (chết) và bà Nguyễn Thị T2; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại quyết định số 91/QĐ-XPHC ngày 18/7/2018 Công an huyện Đức Huệ xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi: “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác” đã chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 41 ngày 06/9/2021. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P là ông Nguyễn Phát Thành - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lâm Băng B - Sinh năm 2004 - Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh N. (Vắng mặt)

2. Ông Lại Nhật H - Sinh năm 2002 - Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh N. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Khắc D - Sinh năm 1999- Địa chỉ: Thôn H, thị trấn C, huyện C, tỉnh H. (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Quốc T4 - Sinh năm 1998 - Địa chỉ: ấp T, thị trấn G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Thanh T5 - Sinh năm 1994 - Địa chỉ: Ấp 6, xã M, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ 20 phút, ngày 27/8/2021, tại khu vực đất ruộng của ông Trần Văn Đức ngụ ấp 6, xã M, huyện Đ, tỉnh L cách đường biên giới Việt Nam - Campuchia 10m về phía Việt Nam (vị trí nằm giữa cột mốc 188 và cột mốc 189) Tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Mỹ Quý Tây phối hợp Công an xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ phát hiện, bắt giữ đối tượng Nguyễn Văn P, tổ chức cho 04 đối tượng xuất cảnh trái phép sang Campuchia gồm:

1. Lâm Băng B, sinh năm 2004, hộ khẩu thường trú: xã T, huyện B, tỉnh N.

2. Lại Nhật H, sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú: xã T, huyện B, tỉnh N.

3. Nguyễn Khắc D, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: thị trấn T, huyện C, tỉnh H.

4. Nguyễn Quốc T4, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: ấp T, thị trấn G, huyện G, tỉnh N.

04 đối tượng trên khai nhận thông qua mạng xã hội có một phụ nữ bên Campuchia liên lạc nhận qua làm việc mức lương giá 900USD/tháng. Hẹn ngày 25/8/2021, đến cầu Gò Dầu, tỉnh N có người đón, rước sang Campuchia.

Nguyễn Văn P khai nhận: Khoảng tháng 09 - 10/2020, P có hoạt động đưa rước người xuất cảnh sang Campuchia cho một phụ nữ (không rõ lai lịch) nói giọng miền nam. Trưa ngày 24/8/2021, người phụ nữ này điện thoại cho P nói chiều ngày 25/8/2021 có 04 người (03 nam, 01 nữ) xuất cảnh sang Campuchia đưa đến Cửa khẩu Bà Vét đối diện Cửa khẩu Mộc Bài giá 10.000.000 đồng/người. Khoảng 09 giờ, ngày 25/8/2021, người phụ nữ điện cho P nói 19 giờ ngày 25/8/2021 đến cầu Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đón khách. P rủ Nguyễn Tấn L, là bạn của P đang ở trọ tại nhà nghỉ Thiên Tuế tại ấp 4, xã M, huyện Đ cùng tham gia P sẽ cho tiền, L đồng ý. Sau đó, P điện cho Nguyễn Thanh T5, chạy xe máy xuống chờ P và L đến nơi xuống máy của P đậu ở kênh Tỉnh thuộc ấp 5, xã M (cách khoảng 02km). T5 mượn xe máy nhãn hiệu Future biển số 62P1-139.90 của ông Nguyễn Văn G chở P và L đến nơi đậu xuống, P lấy xuống máy để L điều khiển chở P đến cầu Gò Dầu, người phụ nữ bên Campuchia cho P số điện thoại của 01 trong 04 người khách để liên lạc. P đón được 04 người khách chạy về đến nơi đậu xuống trước đó. P điện thoại cho T5 chạy xe máy ra cho P và điện cho Nguyễn Văn K (cháu kêu P bằng cậu) chạy xe máy ra chỗ P, K lấy xe Wave Alpha biển số 62S1-276.35 của ông Thi Văn Uôi chạy ra chỗ P, P lấy xe máy của T5 chở 02 người và K chở 02 người khách về nhà trọ Thiên Tuế. T5 đem xuống máy của P đem cất sau đó bị mất Cơ quan điều tra có truy tìm nhưng không kết quả.

Khoảng 23 giờ, ngày 26/8/2021, P điện thoại cho T5 và L lấy xe máy đến nhà trọ Thiên Tế đón 04 người khách (T5 chở 02 người, L chở 02 người) để đi đến bãi gỗ thuộc ấp 6, xã M, do nghi ngờ P nhờ chở người đi lên biên giới để xuất cảnh trái phép nên T5 chở 02 người đến nhà P, giao lại cho P, không thực hiện nữa. Lúc này, có K đang ở chỗ P, P kêu K ra chở người thay cho T5 (P hứa cho K 3.000.000 đồng), K đi ra lấy xe của L chở 02 người, P lấy xe của T5 chở 02 người, L và T5 đi về. P và K chở 04 người đến bãi gỗ gần trạm Ba Thu để xe lại đó rồi dẫn 04 người đi bộ 01 đoạn (K quay trở lại) P tiếp tục 04 người khách đi tiếp. Đến khoảng 04 giờ ngày 27/8/2021, bị lực lượng Biên phòng phát hiện, bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tạm giữ người và tang vật.

Quá trình đưa rước 04 đối tượng trên P, T5, L và K sử dụng 02 xe máy gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha biển số 62S1-276.35 thuộc sở hữu của ông Thi Văn Uôi và xe máy nhãn hiệu Future biển số 62P1-139.90 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn G. P, T5, L và K thường xuyên mượn sử dụng hàng ngày, việc đưa người xuất cảnh trái phép ông G và ông Uôi không biết nên đã Quyết định xử lý vật chứng như sau: Quyết định số 06/QĐ-ANĐT ngày 25/11/2021 trả lại cho ông Nguyễn Văn G xe máy nhãn hiệu Future biển số 62P1-139.90; Quyết định số 07/QĐ - ANĐT ngày 25/11/2021 trả lại cho ông Thi Văn U xe máy nhãn hiệu Wave Alpha biển số 62S1-276.35; Quyết định số 08/QĐ - ANĐT ngày 25/11/2021

trả lại cho ông Nguyễn Thanh T5 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số IMEI 358860080868719, S/N: R58J579YR7N đã qua sử dụng vì các tang vật trên không liên quan đến vụ án

Hiện Chi cục thi hành án dân sự đang quản lý Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động OPPO, nhãn hiệu A15 màu xanh đen, bên trong chứa 01 sim di động Viettel số thuê bao 0333.725.498 và 01 sim di động Vinaphone số thuê bao 0838.179039 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn P.

- 01 (một) điện thoại hãng SAMSUNG, màu bạc, số IMEI: 358467093646247; S/N: RF8K60Y52LJ có 02 sim, sim 1 số thuê bao 0361.281.542, số sê ri: 8984 04800 00669 64082 và sim 2 số thuê bao: 0961.438.808, số sê ri: 0984 04800 03185 32487 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Tấn L

Đối với Nguyễn Thanh T5, P chỉ nhờ đưa, đón khách dùm, không nói rõ là đưa khách xuất cảnh trái phép, không thỏa thuận về tiền bạc và do nghi ngờ nên T5 không tiếp tục thực hiện. Nên Cơ quan An ninh điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh T5 với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Đối với đối tượng một phụ nữ (không rõ lai lịch) nói giọng miền nam chủ mưu, thuê Nguyễn Văn P cùng đồng phạm đưa 04 người từ Việt Nam sang Campuchia, Cơ quan điều tra xác minh nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lâm Băng B, Nguyễn Quốc T4, Lại Nhật H, Nguyễn Khắc D có hành vi xuất, nhập cảnh trái phép. Tuy nhiên, các đối tượng này chưa bị xử phạt hành chính về hành vi có liên quan nên Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Mỹ Quý Tây, ra Quyết định xử phạt hành chính các đối tượng trên về hành vi “Xuất nhập cảnh trái phép” bằng hình thức phạt tiền mỗi người 4.000.000 đồng (Riêng B phạt 2.000.000 đồng) nên không đề cập trong vụ án này.

Cáo trạng số: 50/CT-VKSLA-P2 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn K về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K. Sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ: khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Căn cứ: khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Oppo, nhãn hiệu A15 màu xanh đen, bên trong chữ 01 sim di động Viettel số thuê bao 0333.725.498 và 01 sim di động Vinaphone số thuê bao 0838.179039 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại hãng Samsung, màu bạc, số IMEI: 358467093646247; S/N: RF8K60Y52LJ có 02 sim, sim 1 số thuê bao 0361.281.542, số sê ri: 8984 04800 00669 64082 và sim 2 số thuê bao: 0961.438.808, số sê ri: 0984 04800 03185 32487 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Tấn L liên lạc với bị cáo P khi thực hiện tội phạm.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

- Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo P: Bị cáo P thuộc đối tượng hộ nghèo của huyện, mục đích phạm tội để có tiền nuôi sống bản thân. Trợ giúp viên thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã nêu, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; thống nhất tội danh, hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải, do học vấn thấp nên dẫn đến phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Băng B, vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai trình bày: Bà có tham gia xuất cảnh trái phép do Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K đưa từ Việt Nam sang Campuchia bị Biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây bắt giữ. Bà B đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

2. Ông Nguyễn Quốc T4 vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông có tham gia nhập cảnh trái phép do Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K đưa từ Việt Nam sang Campuchia bị Biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây bắt giữ. Ông T4 đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

3. Ông Lại Nhật H vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông có tham gia nhập cảnh trái phép do Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K đưa từ Việt Nam sang Campuchia bị Biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây bắt giữ. Ông H đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

4. Ông Nguyễn Khắc D vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông có tham gia nhập cảnh trái phép do Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K đưa từ Việt Nam sang Campuchia bị Biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây bắt giữ. Ông D đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

5. Ông Nguyễn Thanh T5 tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông đã nhận lại điện thoại xong, việc các bị cáo đưa người xuất cảnh ông không biết.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên, trợ giúp viên pháp lý đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Sáng ngày 24/8/2021, Nguyễn Văn P nhận được điện thoại của đối tượng là người phụ nữ quen biết trước đây (chưa rõ nhân thân lai lịch) thuê P đón 04 đối tượng người Việt Nam từ Việt Nam đưa sang Campuchia với giá 10.000.000 đồng/người, khoảng 09 giờ ngày 25/8/2021, người phụ nữ điện thoại cho P nói có 04 người xuất cảnh sang Campuchia qua cửa khẩu Bà Vét, P rủ Nguyễn Tấn L cùng tham gia, L chạy xuống máy chở P đến cầu Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đón 04 người khách chở về xã M, huyện Đ. Sau đó, P và Nguyễn Văn K dùng xe máy đưa 04 người khách trên về nhà trọ Thiên Tế, thuộc ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L. Khoảng 23 giờ ngày 26/8/2021, P, L và K dùng xe máy đến đón 04 người khách từ nhà trọ Thiên Tế đến bãi gỗ gần trạm Ba Thu để xe lại đó, rồi dẫn 04 người đi bộ theo đường ruộng rãnh gởi Việt Nam - Campuchia. Đến 04 giờ 20 phút ngày 27/8/2021, bị lực lượng Biên phòng phát hiện, bắt giữ.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản vụ việc và biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đoàn biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ lập lúc 04 giờ 20 phút, ngày 27/8/2021, biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia lúc 04 giờ 30 phút ngày 27/8/2021, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 27/8/2021, bản ảnh hiện trường (19 ảnh), sơ đồ hiện trường xảy ra ngày 27/8/2021 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được

thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K phạm vào tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số : 50/CT-VKSLA-P2 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam; xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam. Các bị cáo là người thành niên có đủ năng lực nhận thức thực hiện do lỗi cố ý có mục đích và động cơ vụ lợi vì tiền mà đã đưa 04 người xuất cảnh trái phép ra khỏi Việt Nam. Trong vụ án này, có 03 bị cáo cùng thực hiện hành vi, trước khi thực hiện có trao đổi và cùng thực hiện không có kế hoạch, bàn bạc phân công rõ ràng cụ thể là đồng phạm giản đơn và cùng chịu trách nhiệm theo Điều 17 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi thực hiện mỗi bị cáo có vai trò khác nhau nên cần phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức lượng hình cho phù hợp.

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn P là người chủ mưu, trực tiếp giao dịch và thỏa thuận tiền công đối với cậu đối tượng phụ nữ (bên Campuchia) để đưa các đối tượng Lâm Băng B, Nguyễn Quốc T4, Lại Nhật H, Nguyễn Khắc D với giá 10.000.000 đồng/người từ Việt Nam sang biên giới Campuchia. Bị cáo là người yêu cầu bị cáo L và K cùng thực hiện, phân công bị cáo L chạy xuống rước các đối tượng và K chở người đến nhà trọ và đưa ra khu vực biên giới cũng là người trực tiếp chở 02 người đưa ra khu vực biên giới và dẫn 04 người qua biên giới. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có một lần bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử về tội cướp tài sản đã chấp hành xong, có tiền sự bị xử phạt hành chính vào ngày 18/7/2018 với số tiền 2.500.000 đồng đã nộp phạt xong nên phải có mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn K là đồng phạm với bị cáo P, thực hiện theo yêu cầu của bị cáo P, trực tiếp chở cá đối tượng đến nhà trọ và từ nhà trọ đến biên giới và dẫn các đối tượng từ Việt Nam sang bên Campuchia với mục đích nhận tiền công từ bị cáo P. Bản thân bị cáo có tiền sự bị xử phạt hành chính vào ngày 18/7/2018 với số tiền 2.500.000 đồng (đã chấp hành xong) nên có mức hình phạt thấp hơn bị cáo P nhưng cáo hơn bị cáo L.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Tấn L là đồng phạm với bị cáo P và K, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bị cáo P như lấy nghe máy chở 04 đối tượng từ Gò Dầu Tây Ninh về đến Tho Mo (ấp 4, xã Mỹ Quý Tây), chở 02 người từ nhà trọ

Thiên Tế đến nhà bị cáo P để đưa sang Campuchia với mục đích nhận tiền công từ bị cáo P nên có mức hình phạt thấp nhất trong vụ án.

Xét Thấy hành vi trên của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.4] Xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự.

[5] Xét thấy, Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K trong quá trình xét xử thật thà khai báo, bị cáo K và L phạm tội lần đầu, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Băng B, Nguyễn Quốc T4, Lại Nhật H, Nguyễn Khắc D đã bị xử phạt hành chính nên không xem xét xử lý tiếp theo.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Phân Cơ quan An ninh điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Oppo, nhãn hiệu A15 màu xanh đen, bên trong chữ 01 sim di động Viettel số thuê bao 0333.725.498 và 01 sim di động Vinaphone số thuê bao 0838.179039 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn P dùng để liên lạc khi thực hiện tội phạm.

- Tịch thu sung vào ngân sách: 01 (một) điện thoại hãng Samsung, màu bạc, số IMEI: 358467093646247; S/N: RF8K60Y52LJ có 02 sim, sim 1 số thuê bao 0361.281.542, số sê ri: 8984 04800 00669 64082 và sim 2 số thuê bao: 0961.438.808, số sê ri: 0984 04800 03185 32487 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Tấn L liên lạc với bị cáo P khi thực hiện tội phạm.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Các bị cáo chưa nhận tiền công nên không đề cập buộc nộp lại.

[9] Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,



## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K phạm tội “ Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, Điều 326, Điều 327 và Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2021). Tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, Điều 326, Điều 327 và Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2022). Ra quyết định bắt, tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, Điều 326, Điều 327 và Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2021). Ra quyết định bắt, tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO, nhãn hiệu A15 màu xanh đen, bên trong chữ 01 sim di động Viettel số thuê bao 0333.725.498 và 01 sim di động Vinaphone số thuê bao 0838.179039.

+ 01 (một) điện thoại hăng SAMSUNG, màu bạc, số IMEI: 358467093646247; S/N: RF8K60Y52LJ có 02 sim, sim 1 số thuê bao 0361.281.542, số sê ri: 8984 04800 00669 64082 và sim 2 số thuê bao: 0961.438.808, số sê ri: 0984 04800 03185 32487.

Tang vật hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo P có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Triển**